TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày: 22/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Định và ông Nguyễn Hải Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn T, sinh năm 1968 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường D, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Trịnh Thị K (Đã chết); có vợ là Nguyễn Thị B và có 03 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Vũ Văn H, sinh năm 1997 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường D, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Vũ Thị Thu H và có 01 con (sinh năm 2024); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T và Vũ Văn H là bố con. Năm 2017, Vũ Văn H được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Sau đó H đánh mất giấy phép lái xe này nhưng không làm thủ tục xin cấp lại. Cuối tháng 01/2023, Vũ Văn T sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng xã hội facebook thì thấy

có đăng quảng cáo làm giấy phép lái xe một tuần lấy được ngay và để lại số điện thoại để liên hệ. T biết rõ giấy phép lái xe bán trên mạng xã hội là giấy phép lái xe giả nhưng vì biết Vũ Văn H hiện tại không có giấy phép lái xe nên đã sử dụng điện thoại, số thuê bao liên hệ vào số điện thoại để hỏi về việc làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả cho Vũ Văn H thì được người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) hướng dẫn kết bạn Zalo qua số điện thoại 0382.218.803 để gửi thông tin và ảnh căn cước công dân. Qua trao đổi, T đồng ý mua giấy phép lái xe hạng A1 giả cho H với số tiền 1.000.000đồng. Tn sử dụng tài khoản Zalo "Vũ Văn T" kết bạn Zalo với tài khoản được đăng ký bằng số điện thoại. Ngày 07/02/2023, T nói với H có quen biết người làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và bảo H gửi ảnh căn cước công dân, ảnh chân dung của H qua Zalo cho T để làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1. Sau khi H gửi ảnh căn cước công dân, ảnh chân dung cho T, T gửi cho người nam giới nhận làm giấy phép lái xe thông qua tài khoản zalo được đăng ký bằng số điện thoại (T không nhớ tên tài khoản Zalo). Khoảng một tuần sau, T nhận được giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả, số 350216302102 mang tên Vũ Văn H, sinh ngày 18/12/1997, địa chỉ tổ dân phố Đ, phường Yc, thị xã D, tỉnh Hà Nam do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/2/2023 qua người giao hàng. T trả số tiền 1.000.000đồng là tiền mua giấy phép lái xe và 25.000đồng tiền vận cho người giao hàng; tối cùng ngày T đưa giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả nêu trên cho H để sử dụng. Bản thân H đã từng được đào tạo, sát hạch và được cấp giấy phép lái xe hạng A1 nên khi cầm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả xem, H nhận ra là giấy phép lái xe mô tô giả nên hỏi T là mua trên mạng hay nhờ ai làm thì T trả lời là nhờ người quen làm. H cầm giấy phép lái xe hạng A1 giả mà T đưa cho để sử dụng khi tham gia giao thông. Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 22/3/2025, H điều khiển xe mô tô biển số 90B3 - 271.06 đội mũ bảo hiểm nhưng không cài quai đi trên đường T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam (nay là Công an tỉnh Ninh Bình) yêu cầu dừng xe kiểm tra giấy tờ, H xuất trình giấy phép lái xe hạng A1 giả nêu trên chứng minh đủ điện kiện tham gia giao thông. Sau khi kiểm tra, lực lượng Cảnh sát giao thông đã phát hiện Giấy phép lái xe hạng A1 số 350216302102 mang tên Vũ Văn H có dấu hiệu làm giả nên đã yêu cầu H về trụ sở Công an thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là xã V, tỉnh Ninh Bình) để làm việc, đồng thời triệu tập, đấu tranh đối với Vũ Văn T để làm rõ. Tại Cơ quan Công an, Vũ Văn H và Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc như đã nêu trên, lực lượng Cảnh sát giao thông đã tiến hành tạm giữ của Vũ Văn H 01 giấy phép lái xe mô tô để thông tin hạng A1 số 350216302102 mang tên Vũ Văn H do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/2/2023, 01 điện thoại di động Iphone II Pro Max; tạm giữ của Vũ Văn T 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus lập thẻ sim. Tất cả tài sản đồ vật tạm giữ được niêm phong theo quy định. Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam (nay là Công an tỉnh Ninh Bình) đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam (nay là Công an tỉnh Ninh Bình) để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Vũ Văn T và Vũ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận*: "Giấy phép lái xe hạng A1 số 50216302102 giới giảm định ký hiệu A là giả"*

Ngày 21/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu giám định trong cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình trích xuất, khôi phục dữ liệu tin nhắn, dữ liệu hình ảnh, video của ứng dụng Zalo, Messenger, tin nhắn SMS đối với 02 chiếc điện thoại tạm giữ nêu trên. Tại kết luận giám định số 129/KL- KTHS ngày 29/7/2025 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình có kết luận:

"1. Trích xuất, phục hồi được dữ liệu điện thoại di động Iphone II Pro Max trong mẫu cần giám định (ký hiệu A1) gồm: 143.532 tin nhắn Zalo, 3.286 tin nhắn SMS; Không trích xuất, phục hồi được dữ liệu trong ứng dụng Messenge;

2. Trích xuất, phục hồi được dữ liệu điện thoại di động Thone IPhone 6 Plus trong mẫu cần giám định (ký hiệu A2) gồm 12.269 tin nhắn Zalo; 125 tin nhắn SMS Không trích xuất, phục hồi được dữ liệu trong ứng dụng Messenge,

Kèm theo kết luận gồm: 01 đĩa DVD có chứa 3.37GB dung lượng dữ liệu Hoàn lại đối tượng giảm định gồm: Toàn bộ đối tượng gửi giám định "

Tiến hành khai thác dữ liệu đĩa DVD kèm theo kết luận, xác định: Ngày 07/02/2023, Vũ Văn H sử dụng Zalo gửi hình ảnh căn cước công dân mặt trước, mặt Sau và ảnh chân dung của H, ngoài ra không còn nội dung nào khác có liên quan.

Kiểm tra điện thoại của Vũ Văn T, xác định: Điện thoại T đang sử dụng là điện thoại Iphone 6 Plus, đang lắp thẻ sim số 0976.855.177, hiện T đang sử dụng tài khoản facebook *"Vũ T"*, sử dụng tài khoản Zalo *"Vũ Văn T"* được đăng ký bằng số điện thoại, trong danh bạ điện thoại có lưu số đặt tên là *"Bằng Xe Máy Bằng Sê"*.

Kiểm tra điện thoại Vũ Văn H, xác định: Điện thoại H đang sử dụng là điện thoại Iphone II Pro Max, hiện tại H đang sử dụng tài khoản facebook *"H Vũ Văn"*, sử dụng tài khoản Zalo *"H Vũ Văn"* đăng ký bằng số điện thoại. Ngày 07/02/2023 H có nhắn tin gửi hình ảnh căn cước công dân mặt trước và mặt sau, ảnh chân dung của H cho người có tài khoản Zalo đề tên *"Bố"* được đăng ký bằng số điện thoại.

Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe mô tô để thông tin hạng A1 số 350216302102 mang tên Vũ Văn H do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/2/2023 được chuyển theo hồ sơ để lưu trong hồ sơ vụ án, 01 điện thoại di động Iphone II Pro Max; tạm giữ của Vũ Văn T 01 điện thoại di động Iphone 6

Plus lập thẻ sim số 0976.855 177 được chuyển đến Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS - KV6 ngày 19/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình đã truy tố Vũ Văn T về tội: *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự; truy tố Vũ Văn H về tội: *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"* theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tn phạm tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức";* tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";* đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn H, xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; xử phạt Vũ Văn H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí vụ án.

Các bị cáo đều khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình đã truy tố, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Do biết con trai là Vũ Văn H đã bị mất giấy phép lái xe hạng A1 nhưng không làm thủ tục để xin cấp lại nên khoảng cuối tháng 01 năm 2023, tại tổ dân phố Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là tố dân phố Đ phường Đ, tỉnh Ninh Binh) Vũ Văn T đã sử dụng điện thoại di động gửi thông tin cho một đối tượng chưa xác định được nhân thân trên mạng xã hội Facebook, Zalo để đặt mua 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả do Sở Giáo thông vận tải tỉnh Hà Nam (cũ) cấp mang tên Vũ Văn H với số tiền 1.000.000đồng để cho H sử dụng khi tham gia giao thông.

Sau khi nhận được giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả đã đặt mua, T đưa cho Vũ Văn H để sử dụng. H biết rõ đây là giấy phép lái xe giả, nhưng vẫn sử dụng để tham gia giao thông. Hồi 09 giờ 10 phút ngày 22/3/2025, H điều khiển xe mô tô đi trên đường T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam, H bị lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam (nay là Công an tỉnh Ninh Bình) yêu cầu dừng xe, kiểm tra giấy tờ do có vi phạm về đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, H xuất trình giấy phép lái xe hạng A1 giả do Vũ Văn T đưa cho nêu trên để chứng minh đủ điện kiện tham gia giao thông thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông phát hiện, xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn T đã phạm vào tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức";* hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn H đã phạm vào tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"*.

Tội phạm và hình phạt đối với Vũ Văn T và Vũ Văn H được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình truy tố đối các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, ăn năn hối cải mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện thể hiện thái độ coi thường

pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt với mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, hoàn cảnh của các bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn H đều có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tỏ rõ sự ăn năn hối cải mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải cách ly các bị cáo với xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, bị cáo H đang nuôi con nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với Giấy phép lái xe hạng A1 giả, số 350216302102 mang tên Vũ Văn H, sinh ngày 18/12/1997, địa chỉ tổ dân phố Đôn Lương, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/2/2023 và 01 đĩa DVD lưu trữ kết quả giám định phục hồi tin nhắn SMS, tin nhắn Zalo đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone II Pro Max và IPhone 6 Plus thu giữ của Vũ Văn H, Vũ Văn T là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên lưu theo hồ sơ vụ án.

01 điện di động Iphone II Pro Max thu giữ của Vũ Văn H là tài sản hợp hợp pháp của H, 01 điện thoại di động IPhone 6 Plus thu của bị cáo Vũ Văn T là tài sản hợp pháp của bị cáo T, các bị cáo sử dụng chiếc 02 chếc điện thoại này vào việc phạm tội nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với đối tượng là nam giới nhận làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả trên mạng xã hội Facebook, Zalo. Căn cứ lời khai của bị cáo Vũ Văn T, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành xác minh theo số điện thoại 0382.218.803 xác định số điện thoại có thông tin đăng ký là chị Nguyễn Thị T. Chị T khai không đăng ký và không sử dụng số điện thoại, ai lấy thông tin cá nhân chị T để đăng ký và sử dụng số điện thoại này thì chị T không biết. Chị T không biết Vũ Văn T là ai, chưa giúp ai làm giấy phép lái

xe mô tô hạng A1 bao giờ. Ngoài ra không còn tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với người giao giấy phép lái xe giả cho bị can Vũ Văn T. Do không có thông tin gì nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được đối tượng để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội *"Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức";* bị cáo Vũ Văn H phạm tội *"Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".*

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự .

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 *(Mười tám)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn H cho Uỷ ban nhân dân phường Đ, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng A1 giả, số 350216302102 mang tên Vũ Văn H, sinh ngày 18/12/1997, địa chỉ tổ dân phố Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 11/2/2023; 01 đĩa DVD.

- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone II Pro Max (đã qua sử dụng), số máy MWGM2LL/A, số seri G6TZK5JSN70K, vỏ ngoài mặt sau màu vàng gol, không lắp thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 6 Plus (đã qua sử dụng), số máy MGA92J/A, số seri FK1NF50VG5QR, vỏ ngoài mặt sau màu bạc, bên trong có 01 sim

(*Tình trạng vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình với Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn H mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hân